

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/HS-ST
Ngày: 11- 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hữu Thắng.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/. Nguyễn Minh T, sinh ngày 30/11/1994 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, vào ngày 10/5/2022 bị Công an xã MP, huyện MT ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã nộp xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 và chuyển tạm giam cho cho đến nay (có mặt).

2/. Phan Văn D, sinh ngày 01/01/1992 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T và bà Mai Thị M; có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 và chuyển tạm giam cho cho đến nay (có mặt).

3/. Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1994 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: xã MP, huyện

MT, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà Mai Kim Ph; có vợ và 01 con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2022 và chuyển tạm giam cho cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16 tháng 5 năm 2022, Phan Văn D, Nguyễn Minh T và Nguyễn Đăng Kh đi dự đám đầy tháng con của Võ Văn Ph tại khu dân cư A, phường M, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi dự đám đầy tháng xong, D, T và Kh về chòi nuôi gà của Ph, tại phường M, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng để ngủ. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D nhắn tin rủ Nguyễn Hữu Ph hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì Ph đồng ý, Ph kêu D mua 500.000 đồng ma túy về sử dụng chung. Do không có tiền nên D đã hỏi mượn T, nhưng do T không có tiền nên T đã mượn Kh số tiền 500.000 đồng đưa cho D.

Sau khi có được tiền, T điều khiển xe mô tô chở D đến khu vực phường S, thành phố ST để mua ma túy; trên đường đi, T biết được D mua ma túy về sử dụng với Ph nên Tiến kêu D cho T hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung với D và Ph, thì D đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở D đến cuối hẻm đường VĐ, T đậu xe ở bên ngoài, còn D thì đi bộ vào mua ma túy, khi đi T đưa cho D 100.000 đồng để mua thêm dụng cụ sử dụng ma túy; D đi vào cuối hẻm mua 500.000 đồng ma túy của một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) và mua thêm một cái nỏ để sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô chở D về để sử dụng; khi đến khu vực khóm M, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang D, T cùng vật chứng. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện trong túi quần bên phải của D có hai gói ma túy, một cái nỏ thủy tinh và một hộp quẹt gas; lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gửi cơ quan chuyên môn giám định. Quá trình điều tra, D, T và Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 02 năm 2022, T được một người bạn tên Ng (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) cho một bịch ma túy; sau khi sử dụng xong một phần, T để phần ma túy còn lại tại nhà phường M, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng, để sử dụng. Sau khi bị bắt quả tang, T tự nguyện giao nộp số ma túy còn lại cho lực lượng chức năng.

Tại bản kết luận giám định số 35/KLGĐMT-KTHS ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,4309 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 36/KLGĐMT-KTHS ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu chất rắn màu xanh

được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1754 gam, loại MDMA.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ một gói niêm phong vụ số 35 ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Ph, Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T; một gói niêm phong vụ số 36 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Ph, Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T; một đoạn ống thủy tinh không đo kích thước có một đầu hình tròn, một quét ga màu vàng xanh, một đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước; một điện thoại di động màu xanh đen có chữ samsung, đã qua sử dụng, đã được niêm phong ký hiệu “DDD”; một điện thoại di động màu xanh đen, có chữ OPPO, đã qua sử dụng, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTP”; một điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone đã qua sử dụng, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTT” và một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu đen, biển số 83P3-462.68.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKS-TPST ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Phan Văn D, Nguyễn Hữu Ph về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo D, Ph theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của các bị cáo và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T, Phan Văn D, Nguyễn Hữu Ph, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Trước khi phạm tội, Bị cáo T có 01 tiền sự; Bị cáo T tự khai ra những lần phạm tội trước đó và có bà ngoại và cậu ruột là người có công với Nhà nước; bị cáo D không có tiền án, tiền sự và có bà cố, cha ruột là ông Phan Văn T được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Ph không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các tình tiết này cần được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo trong lúc lượng hình.

Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 249, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Bị cáo T, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 05 năm đến 06 năm tù;

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D, xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù;

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ph, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ph từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Một gói niêm phong vụ số 35 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Ph, Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T;

- Một gói niêm phong vụ số 36 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Ph, Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T;

- Một đoạn ống thủy tinh không đo kích thước có một đầu hình tròn;

- Một quẹt ga màu vàng xanh;

- Một đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước;

Trả lại cho bị cáo D: Một điện thoại di động màu xanh đen có chữ samsung, đã qua sử dụng, đã được niêm phong ký hiệu “DĐD”;

Trả lại cho bị cáo Ph: Một điện thoại di động màu xanh đen, có chữ OPPO, đã qua sử dụng, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTP”;

Trả lại cho Bị cáo T: Một điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone đã qua sử dụng, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTT”;

Giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu đen, biển số 83P3-462.68.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 16/5/2022 tại chòi nuôi gà Phường M, thành phố ST của ông Võ Văn Ph. D nhận tin qua điện thoại rủ Ph sử dụng ma túy thì Ph đồng ý và kêu D mua 500.000 đồng ma túy, D mượn Tiến 500.000 đồng và kêu Tiến chở D đi công việc, T điều khiển xe biển số 83P3-462.68 chở D đi, trên đường đi thì Tiến biết D mua ma túy sử dụng nên T nói D cho T được hùn cùng với D và Ph để mua ma túy chơi chung thì được D đồng ý. Khi chở đến cuối hẻm Phường S, thành phố ST, T đậu xe bên ngoài và đưa thêm cho D 100.000 đồng để mua dụng cụ sử dụng ma túy, D mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của một người không rõ họ tên địa chỉ xong thì Tiến chở về đến Phường B thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Bị cáo D, T có chứng kiến việc niêm phong ma túy và có nhận được kết luận giám định. Các bị cáo đã hối hận và xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời thừa nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định hàm lượng ma túy, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 5 năm 2022, các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hữu Ph đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4309 gam, loại Methamphetamine, tại khu vực trước nhà phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng, nhằm mục đích để sử dụng. Ngoài ra, trước đó bị cáo Nguyễn Minh T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,1754 gam, loại MDMA, tại phường M, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng, nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của các bị cáo D, bị cáo Ph đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (*thuộc tình tiết định khung là: Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MNMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*); Bị cáo T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (*phạm tội 02 lần trở lên*);

[4] Do vậy, Cáo trạng số 138/CT-VKSTPST ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Phan Văn D, Nguyễn Hữu Ph về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo T tự khai ra những lần phạm tội trước đó và có bà ngoại là bà Tổng Thị L được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, cậu ruột là Nguyễn Ngọc A,

Nguyễn Văn R là liệt sĩ; bị cáo D không có tiền án, tiền sự và có bà cô cụ Trần Thị L là Mẹ Việt Nam Anh Hùng và cha ruột là ông Phan Văn T được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Ph không có tiền án, tiền sự nên áp dụng điểm r, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Bị cáo T; áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D, Ph để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ chỉ là đồng phạm giản đơn, Bị cáo T phạm tội nhiều lần, nên mức hình phạt của Bị cáo T nghiêm hơn bị cáo Ph và bị cáo D là thỏa đáng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và các tài sản có liên quan:

Trong quá trình điều tra đã thu giữ một số các vật chứng và các công cụ để sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy gồm:

- Một gói niêm phong vụ số 35 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Ph, Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T;

- Một gói niêm phong vụ số 36 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Ph, Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T;

- Một đoạn ống thủy tinh không đo kích thước có một đầu hình tròn;

- Một quẹt ga màu vàng xanh;

- Một đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước;

Đối với các tài sản của các bị cáo không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần giao trả lại cho các bị cáo gồm:

Trả lại cho bị cáo D: Một điện thoại di động màu xanh đen có chữ samsung, đã qua sử dụng, đã được niêm phong ký hiệu “DDD”;

Trả lại cho bị cáo Ph: Một điện thoại di động màu xanh đen, có chữ OPPO, đã qua sử dụng, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTP”;

Trả lại cho Bị cáo T: Một điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone đã qua sử dụng, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTT”;

Đối với: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu đen, biển số 83P3-462.68 chưa rõ chủ sở hữu hợp pháp nên cần tiếp tục giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng quản lý để tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 249, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Hữu Ph.

1/. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T, Phan Văn D, Nguyễn Hữu Ph, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2/. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Minh T 5 (năm) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 16/5/2022.

- Bị cáo Phan Văn D 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 16/5/2022.

- Bị cáo Nguyễn Hữu Ph 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 17/5/2022.

3/. Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một gói niêm phong vụ số 35 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Ph, Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T;

+ Một gói niêm phong vụ số 36 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Ph, Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T;

+ Một đoạn ống thủy tinh không đo kích thước có một đầu hình tròn;

+ Một quạt ga màu vàng xanh;

+ Một đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước;

- Trả lại cho bị cáo D: Một điện thoại di động màu xanh đen có chữ samsung, đã qua sử dụng, đã được niêm phong ký hiệu “DDD”;

- Trả lại cho bị cáo Ph: Một điện thoại di động màu xanh đen, có chữ OPPO, đã qua sử dụng, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTP”;

- Trả lại cho Bị cáo T: Một điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone đã qua sử dụng, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTT”;

- Giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu đen, biển số 83P3-462.68.

(Các vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

4/. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T, Phan Văn D, Nguyễn Hữu Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương